ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TÂN ĐOÀN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 531 /QĐ-UBND	*Tân Đoàn, ngày 14 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Tình Hồ 2, thôn Tình Hồ xã Tân Đoàn, tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN ĐOÀN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Tân Đoàn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Đoàn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Tình Hồ 2, thôn Tình Hồ, xã Tân Đoàn, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Đoàn về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Tình Hồ 2, thôn Tình Hồ, xã Tân Đoàn, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ kết quả thẩm tra số 13/BCTT-TA ngày 09/9/2026 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Trường An 968;

Căn cứ hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường Tình Hồ 2, thôn Tình Hồ, xã Tân Đoàn, tỉnh Lạng Sơn do Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Hoàng Minh LS lập;

Căn cứ Thông báo thẩm định số 30/TB-KT ngày 13/9/2026 của Phòng Kinh tế xã Tân Đoàn về việc thông báo kết quả thẩm định: Cải tạo, nâng cấp đường Tình Hồ 2, thôn Tình Hồ, xã Tân Đoàn, tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Tình Hồ 2, thôn Tình Hồ, xã Tân Đoàn, tỉnh Lạng Sơn, với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Tình Hồ 2, thôn Tình Hồ, xã Tân Đoàn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Dự án nhóm C; công trình giao thông, cấp IV.

- Thời hạn sử dụng công trình: 25 năm.

3. Mã định danh (nếu có):

4. Địa điểm xây dựng dự án; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình; diện tích sử dụng đất của dự án:

- Địa điểm xây dựng: xã Tân Đoàn, tỉnh Lạng Sơn.

- Điểm đầu: Tại cọc 1 (Km0+000,00), đấu nối với đường tỉnh ĐT.234 tại Km 22+700.

- Điểm cuối: Tại cọc 32 (Km1+929,64).

- Hướng tuyến: Tuyến được xây dựng từ đường tỉnh ĐT.234 tại cọc 1 (Km0+000,00), đi theo hướng tuyến hiện trạng và kết thúc tại cọc 32 (Km1+929,64), với tổng chiều dài 1.929,64 m.

- Diện tích sử dụng đất: Tổng diện tích sử dụng đất của dự án khoảng 16.786,9 m², trong đó:

+ Diện tích đất đường hiện trạng: 5.788,9 m²;

+ Diện tích đất lâm nghiệp: 10.548 m²;

+ Diện tích đất nông nghiệp: 450 m².

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Tân Đoàn, tỉnh Lạng Sơn.

6. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Tân Đoàn, tỉnh Lạng Sơn.

7. Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Hoàng Minh LS.

8. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường đường Tình Hồ 2 nhằm hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn xã, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại,

vận chuyển hàng hóa của Nhân dân; nâng cao khả năng kết nối, khai thác hiệu quả tuyến đường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thôn Sài Hồ (thôn Tình Hồ cũ) nói riêng và xã Tân Đoàn nói chung.

9. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Quy mô dự án

- Tuyến đường có tổng chiều dài 1.929,64 m, từ cọc 1 (Km0+000,00) đến cọc 32 (Km1+929,64). Dự án thực hiện cải tạo, nâng cấp tuyến đường hiện trạng; trong đó thiết kế nền và mặt đường BTXM với chiều dài 1.214,52 m, đoạn chỉ mở rộng, hoàn thiện nền đường có chiều dài 715,12 m. Tuyến cơ bản bám theo đường hiện có, tận dụng tối đa nền, mặt đường cũ còn khả năng sử dụng; đồng thời mở rộng, hoàn thiện nền đường tại các vị trí cần thiết để bảo đảm quy mô và yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế, hạn chế đào sâu, đắp cao, giảm khối lượng đào đắp và hạn chế chiếm dụng đất, nhà cửa, công trình của Nhân dân.

- Nền đường thiết kế rộng 4,0 m (chưa kể rãnh dọc và phần mở rộng); mặt đường BTXM rộng 3,0 m; lề đường không gia cố rộng 2×0,5 m. Tại các vị trí có bán kính đường cong nhỏ, độ dốc dọc lớn, chiều sâu đắp nền cao và các vị trí công trình, nền đường, lề đường được mở rộng phù hợp nhằm bảo đảm ổn định nền đường và an toàn khai thác.

9.2. Tiêu chuẩn kỹ thuật

- Công trình được thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp B, TCVN 10380:2014, với các yếu tố kỹ thuật chủ yếu:

- Vận tốc thiết kế: 15km/h.

- Tải trọng trục xe thiết kế: 2.500kg.

- Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất: Rmin = 15m; châm chước Rmin = 10m tại các đoạn cục bộ khó khăn.

- Độ dốc dọc lớn nhất theo kết quả thiết kế: 15%.

- Bề rộng nền đường: 4,0m, chưa kể rãnh dọc và phần mở rộng.

- Bề rộng mặt đường: 3,0m.

- Độ dốc ngang mặt đường: 2%; độ dốc ngang lề đường: 5%.

- Mái taluy đào: 1/0,5, điều chỉnh theo điều kiện địa chất; tại khu vực địa chất đá từ cấp C IV trở lên sử dụng mái taluy 1/0,3.

- Mái taluy đắp: 1/1,5; đoạn qua ruộng sử dụng mái taluy 1/1,0.

- Rãnh dọc hình thang rộng 0,8m, sâu 0,3m, đáy rãnh rộng 0,3m.

- Theo kết quả thiết kế trắc dọc, độ dốc dọc tuyến từ 2,2% đến 15%, trong đó các đoạn có độ dốc từ 12% đến 15% chiếm khoảng 42,24% chiều dài tuyến.

9.3. Kết cấu nền, mặt đường

- Kết cấu mặt đường BTXM được thực hiện theo thiết kế mẫu được phê duyệt tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 24/4/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn

về việc phê duyệt thiết kế mẫu mặt đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2026, gồm:

- Lớp mặt BTXM M250, đá (2×4)cm, dày 18cm;

- Lớp bạt dứa chống thấm;

- Lớp cấp phối đá dăm loại II, dày 10cm;

- Lớp đất nền đầm chặt K = 0,95.

- Tại các vị trí cần gia cố lề để bảo vệ, giữ ổn định nền đường, chống xói lở, kết cấu gia cố lề được thiết kế tương tự kết cấu áo đường, gồm BTXM M250 dày 18cm, lớp bạt dứa chống thấm, cấp phối đá dăm loại II dày 10cm và đất nền đầm chặt K=0,95.

9.4. Công trình thoát nước

- Thiết kế hoàn chỉnh hệ thống thoát nước ngang và thoát nước dọc phù hợp với điều kiện địa hình, thủy văn và yêu cầu của cấp đường.

- Trên tuyến bố trí 11 vị trí công trình thoát nước ngang, gồm 08 cống tròn D80cm và 03 cống tròn D100cm tại các vị trí khe địa hình và vị trí cần thiết. Các công trình được xây dựng mới.

- Kết cấu cống tròn chủ yếu gồm:

+ Tải trọng thiết kế H13-X60;

+ Đầu cống thượng lưu, hạ lưu xây bằng đá hộc vữa xi măng M100;

+ Ống cống D80 bằng BTCT M300, chiều dày 8cm; Ống cống D100 bằng BTCT M300, chiều dày 10cm; mối nối cống sử dụng mối nối lồng ghép;

+ Móng cống bằng đệm đá dăm (2×4)cm dày 30cm đối với trường hợp dốc lòng cống ≤6%; trường hợp dốc lòng cống >6% sử dụng móng đá hộc xây vữa xi măng M100 dày 30cm;

+ Sân cống gia cố bằng đá hộc vữa xi măng M100.

- Hệ thống thoát nước dọc được gia cố bằng BTXM tại các vị trí có độ dốc dọc lớn. Theo hồ sơ thiết kế, tổng chiều dài các đoạn rãnh dọc BTXM khoảng 652,86m, gồm:

+ Đoạn từ TD8-TD10-2,73m đến TD11+0,08m - TD15, chiều dài 67,08m + 103,81m;

+ Đoạn từ TD16+0,34m đến cọc 14, chiều dài 323,99m;

+ Đoạn từ P35 đến TD40, chiều dài 126,25m;

+ Đoạn từ TD41 đến TC42, chiều dài 31,73m.

- Kết cấu rãnh dọc BTXM gồm đáy rãnh BTXM M200, đá (1×2)cm, dày 10cm, rộng 30cm; thành rãnh BTXM M200, đá (1×2)cm, dày 10cm, rộng 25cm; phía dưới bố trí lớp nilon chống thấm.

- Tại một số vị trí đường rẽ vào nhà dân, bố trí tấm đậy rãnh và cống tạm qua nhà dân để bảo đảm việc đi lại, tiếp cận nhà ở và công trình của nhân dân. Theo hồ sơ thiết kế bố trí tổng cộng 12,0m tấm đậy rãnh và 4,0m cống D30cm.

9.5. Công trình phòng hộ và an toàn giao thông

- Tại các vị trí cần thiết, bố trí kè kết hợp rãnh, tường chắn nước bằng đá hộc xây vữa xi măng M100 nhằm bảo vệ, ổn định nền đường, taluy và nhà ở, công trình của nhân dân.

- Các vị trí kè, tường chắn nước chủ yếu gồm:

+ Đoạn từ Km0+360,65 đến Km0+390,65, chiều dài 30,00m;

+ Đoạn từ Km0+494,45 đến Km0+536,45, chiều dài 42,00m;

+ Đoạn từ Km1+159,92 đến Km1+182,79, chiều dài 22,87m;

+ Đoạn từ Km1+479,91 đến Km1+488,91, chiều dài 9,00m.

- Kết cấu kè chủ yếu gồm móng kè và thân kè bằng đá hộc xây vữa xi măng M100; bố trí ống thoát nước PVC D60mm trong thân kè theo yêu cầu thiết kế.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- TCVN 10380:2014 - Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế;

- Thiết kế mẫu đường giao thông nông thôn theo Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 24/4/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành khác có liên quan được áp dụng trong hồ sơ thiết kế.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng dự án: 7.540.805.000,0 đồng *(Bằng chữ: Bảy tỷ năm trăm bốn mươi triệu tám trăm linh năm nghìn đồng).*

Trong đó:	- Chi phí xây dựng	5.870.257.820	đồng
	- Chi phí Quản lý dự án	173.695.300	đồng
	- Chi phí tư vấn đầu tư XD	582.395.358	đồng
	- Chi phí khác	555.370.523	đồng
	- Chi phí dự phòng	359.086.000	đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2028.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công giai đoạn 2026–2030 và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

14. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

Dự án không có bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng, việc giải phóng mặt bằng do nhân dân trong khu vực hưởng lợi dự án hiến đất.

16. Các nội dung khác:

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án đúng quy mô, tổng mức đầu tư, nguồn vốn, tiến độ và các nội dung đã được phê duyệt.

- Việc lựa chọn nhà thầu, quản lý chi phí, quản lý chất lượng, thi công xây dựng, nghiệm thu và bàn giao công trình thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Các nội dung khác thực hiện theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã được thẩm định và các văn bản pháp lý có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Phòng Kinh tế xã Tân Đoàn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng nội dung được phê duyệt tại Quyết định này và các quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng, đấu thầu, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan. Thôn Sài Hồ có trách nhiệm tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất để triển khai dự án.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Trưởng Phòng giao dịch số 9 - KBNN Khu vực VI; Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Hoàng Minh LS và Thủ trưởng các đơn vị, phòng, ban, thôn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT ĐU, HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- C, PCVP HĐND&UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Phòng VH-XH xã;
- Thôn Sài Hồ;
- Lưu: VT, PKT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TÂN ĐOÀN T. LẠNG SƠN

Đàm Đức Thuận